

Số: **249/2025/QĐST-VHNGĐ**

Long Biên, ngày 29 tháng 05 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 237/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/05/2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

Chị Vũ Bích T, sinh năm 1988

HKTT: Tổ 12, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Hiện ở: Số 16 ngõ 61 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Và Anh Trần Văn T1, sinh năm 1987

HKTT: Thôn Xuân Me, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện ở: Số 16 ngõ 61 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Vũ Bích T và anh Trần Văn T1.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị T, anh T1 có 01 con chung là Trần Thủy V, sinh ngày 08/11/2019. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Hàng tháng, chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 06/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Vũ Bích T được quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về lệ phí: Chị T, anh T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh chị mỗi người đã nộp 150.000 đồng lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051931 và 0051930 ngày 20 tháng 05 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP ., nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội (số 28 ngày 20/03/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan